TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HSST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và ông Nguyễn Quang Miên.

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Bùi Hoàng Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 18tháng 9 năm 2024, tạitrụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số86/2024/QĐXXST- HS ngày 06tháng 9 năm 2024,đối với bị cáo:

1.Bị cáo:Vũ Thị X, sinh năm 1983; ĐKHK và nơi cư trú: Khu LX, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:3/12; Dân tộc:Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân N (đã chết) và bà Đặng Thị X; Chồng Phan Văn Đ;có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt*)*.

2. Bị hại:Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu TK, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD.

(*có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

3. Người làm chứng: Anh Trần Văn H1; chị Phan Thị H2; ông Trần Văn S; chị Vũ Thị Thanh N; chị Vũ Thị H3; bà Vũ Thị L.

(*đều vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2023, Vũ Thị X trú tại Khu LX, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD có con gái nằm viện cùng phòng với con của chị Hoàng Thị L, trú tại Khu TK, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Tại đây, X và chị L có nói chuyện và quen biết nhau. X biết con chị L bị hở hàm ếch, chị L muốn làm chế độ hưởng trợ cấp cho con nhưng không được. Thấy chị L là người thật thà, cả tin nên X nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L. X dựng lên một người không có thật tên là Vũ Xuân Nghiêm làm cán bộ ở Hà Nội, có thể làm sổ lương cho con chị L, mỗi tháng sẽ được hưởng 4.000.000đồng tiền trợ cấp mà không phải mất chi phí gì. Thấy vậy, chị L đồng ý và đưa cho X 500.000đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương để gửi cảm ơn ông Ng việc làm sổ lương cho con chị L. Sau đó khoảng một tuần, con chị L ra viện về nhà, chị L và X vẫn liên lạc để trao đổi việc làm sổ lương cho con chị L. X đề cập làm sổ xanh sẽ được hưởng trợ cấp 4.000.000đồng/tháng, không mất chi phí gì và làm sổ hồng sẽ được hưởng 12.000.000đồng/tháng nhưng sẽ mất 2.000.000đồng chi phí làm sổ. Thủ tục cần chụp ảnh giấy tờ tùy thân và hình ảnh của con chị L bị hở hàm ếch, X sẽ nhờ ông Ng làm sổ cho. Chị L đồng ý và muốn làm sổ hồng hưởng 12.000.000đồng/tháng cho con chị L. Thấy vậy, X tiếp tục hỏi chị L có muốn làm sổ hồng cho chị L, chồng, con lớn và mẹ của chị L nữa không. Chị L đồng ý làm và chuyển khoản cho X 8.000.000đồng. X hẹn chị L một tháng sau ông Ng sẽ làm sổ và gửi về nhà cho chị L. Thấy việc chiếm đoạt tiền của chị L dễ dàng nên X tiếp tục đưa ra các thông tin gian dối khác như: Làm sổ đi khám bệnh không mất tiền với chi phí là 4.000.000đồng/người, làm thẻ vàng nhận được 50.000.000đồng với chi phí 2.500.000đồng/người, nộp tiền để con đi học không mất phí 2.000.000đồng/người, đóng tiền thuế để nhận được trợ cấp hàng tháng là 30.000.000đồng và nhiều lý do khác liên quan đến việc làm sổ để chị L tin tưởng chuyển tiền cho X. Do chị L không có nhiều tiền nên mỗi lần X đưa ra các lý do yêu cầu chị L chuyển tiền, chị L phải đi vay mượn và chuyển

ít một cho X. Tổng cộng, chị L đã chuyển 27 lần tiền cho X, mỗi lần từ 500.000đồng đến 10.000.000đồng, với tổng số tiền là 129.000.000đồng, từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0341001993846 Hoàng Thị L đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0341007222672 Vũ Thị X, việc chuyển tiền diễn ra tại thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi chiếm đoạt tiền của chị L, X đã sử dụng số tiền trên để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày; trả tiền viện phí, mua thuốc cho con gái; trả nợ cho anh Trần Văn H1, trú tại số 112, Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; chị Phan Thị H2, trú tại khu Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; ông Trần Văn S, trú tại Khu LX, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD; chị Vũ Thị Thanh N, trú tại khu Hoàng Hanh, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và trả tiền mua hàng rau của chị Vũ Thị H3, trú tại Khu LX, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;bà Vũ Thị L, trú tại khu Đông Khê, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Thời gian Vũ Thị X trả nợ và trả tiền hàng diễn ra từ tháng 6 năm 2023 đến tháng 2 năm 2024 bằng cả chuyển khoản lẫn tiền mặt, có cả tiền của riêng X nên không xác định được cụ thể X đã dùng bao nhiêu từ số tiền chiếm đoạt của chị L để trả nợ và trả tiền hàng. Sau nhều lần chuyển tiền nhưng không thấy X làm được sổ, biết mình bị lừa nên chị L nhiều lần yêu cầu X hoàn trả số tiền nhưng X không trả.

Ngày 12/3/2024, chị Hoàng Thị L làm đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, vụ việc được điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 129.500.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại chị L có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với số tiền 129.500.000đồng mà bị cáo chiếm đoạt, bị hại tự nguyện cho bị cáo nên không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Vũ Thị X về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"quy định tại điểm akhoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Xphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểms khoản 1, khoản 2Điều 51;điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị X từ 40 tháng đến 46 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Thị X phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáonói lời sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghịHội đồng xét xửgiảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai củabị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, sao kê tài khoản ngân hàng, các tin nhắn trong điện thoạivà các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xửcó đủ cơ sở kết

luận:Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023, Vũ Thị X đã đưa ra các thông tin gian dối rằng bản thân quen biết ông Vũ Xuân Nghiêm là cán bộ trên Hà Nội (là người không có thật) có thể làm sổ lương nhận trợ cấp hàng tháng, sổ khám bệnh không mất tiền và một số giấy tờ khác cho gia đình chị Hoàng Thị L. Do tin tưởng nên chị L đã đưa cho X 500.000đồng tiền mặt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và chuyển tiền tổng 27 lần với tổng số tiền 129.000.000đồng cho X bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0341001993846 Hoàng Thị L đến tài khoản ngân hàng Vietcombank của Vũ Thị X số 0341007222672 tại nhà của chị L ở thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.Tổng số tiền Vũ Thị X đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị L là 129.500.000đồng.Sau khi nhận được tiền X đã chiếm đoạt đem đi trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương.Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đượchành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ nên bị cáo có hành vi gian dốiđưa ra các thông tin có thể làm sổ lương nhận trợ cấp hàng tháng, sổ khám bệnh không mất tiền và một số giấy tờ khác không có thật cho bị hại đểcho bị hại tin tưởng tự nguyện đưa tiền mặt, chuyển tiền cho bị cáo nhằm chiếm đoạtsố tiền 129.500.000đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó,Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3].Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt làTNHS):

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án.

Về tình tiết tăng nặng TNHS:Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Ly, trong đó có nhiều hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạmnên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "phạm tội 02 lần trở lên"quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều travà tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nênđược hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểms khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹmột phần hình phạtcho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng và hành vi của bị cáo đưa ra các thông tin gian dối làm cho bị hại tin tưởng, tự nguyện chuyển cho bị cáo với số tiền lớn làm nhiều lần nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại chị Hoàng Thị Ltự nguyện không yêu cầu bị cáo Vũ Thị X phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 129.500.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do vậy, Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6].Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo X dùng để liên lạc trao đổi với bị hại chị L đã bị mất khoảng tháng 3 năm 2024 nên không thu giữ và kiểm tra được. Ngày 06/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã Quyết định truy tìm vật đối với chiếc điện thoại nêu trên.

Anh Trần Văn H1, chị Phan Thị H2, chị Vũ Thị Thanh N khi nhận tiền trả nợ và chị Vũ Thị H3 khi nhận tiền hàng từ bị cáo X đều không biết nguồn gốc số tiền trên là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Ông Trần Văn S và bà Vũ Thị L hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng chưa tiến hành làm việc được.

Quá trình điều tra, bị cáo X khai khi trả nợ và trả tiền hàng cho ông Sơn, bà Liễu thìbị cáo X nói nguồn gốc số tiền là do bán hàng mà có, không nói cho người nhận tiền biết nguồn gốc là tiền do phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Sơn và bà Liễu.

[7]. Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Xphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị X 03 (ba) năm 04(bốn)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/5/2024.

2.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Buộc bị cáo Vũ Thị X phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáocó quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
-Vụ Giám đốc kiểm tra I- Tòa cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụán.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà